

Ngày 31/12/2024	12,350 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	7.9%	10.3%	6.7%

2024	
ROE	11.8%
	+/- YoY ▲ 0.2%

Q4/24	
DT thuần	0.68
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 6.06 ▼ 89.9%

2024	
DT thuần	2.73
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 68.3 ▼ 96.2%

Q4/24	
LN gộp	0.41
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 0.40 ▼ 49.1%

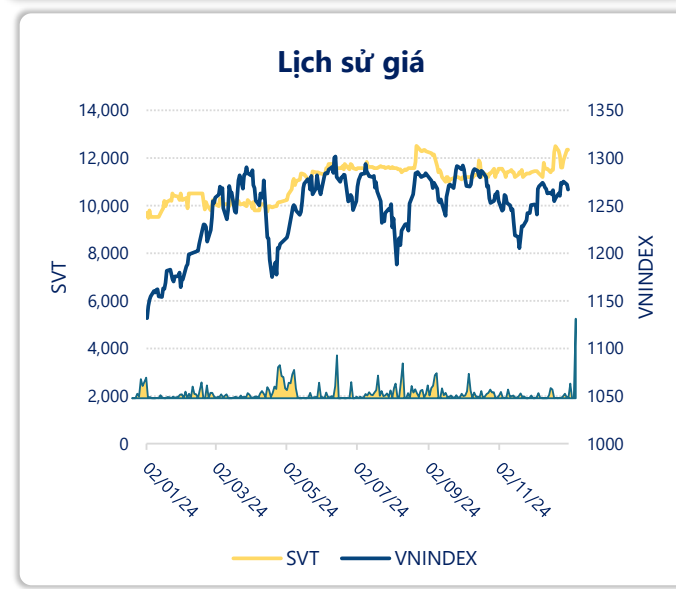
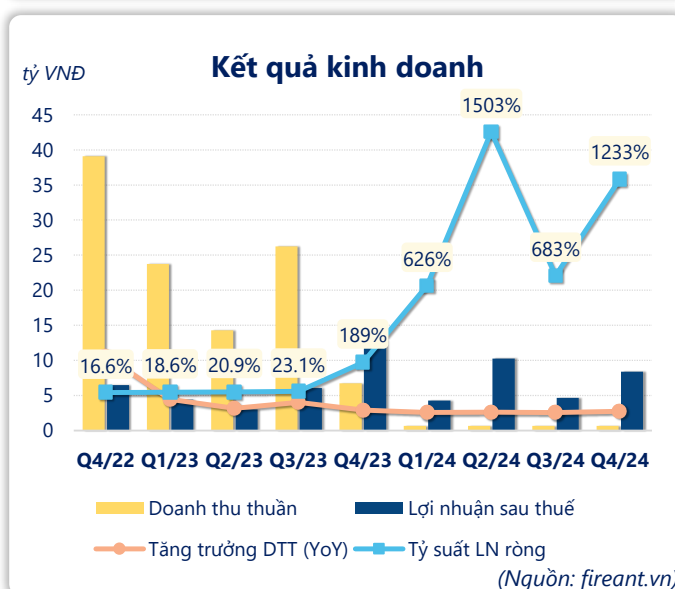
2024	
LN gộp	1.66
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 1.07 ▼ 39.4%

Q4/24	
LN thuần	8.47
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 3.69 ▲ 77.3%
	YoY ▼ 4.33 ▼ 33.8%

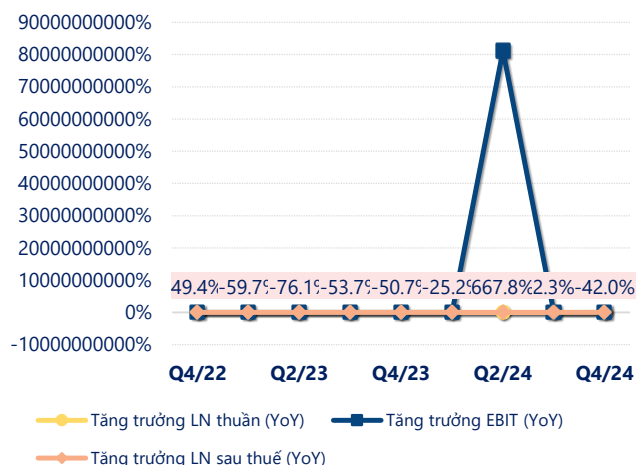
2024	
LN thuần	29.1
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 2.50 ▲ 9.4%

Q4/24	
LN sau thuế	8.41
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 3.75 ▲ 80.4%
	YoY ▼ 4.29 ▼ 33.8%

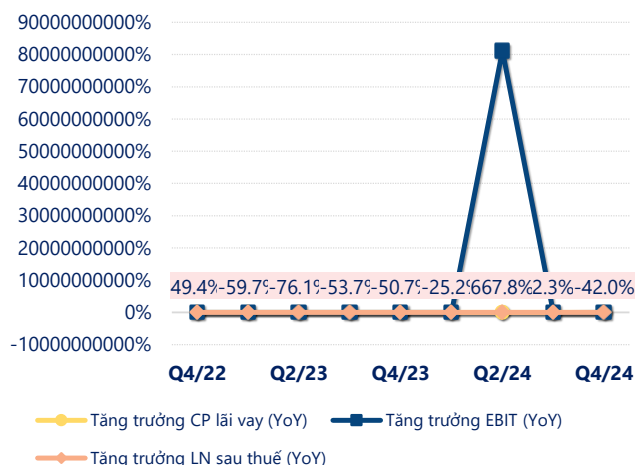
2024	
LN sau thuế	27.6
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 2.10 ▲ 8.0%



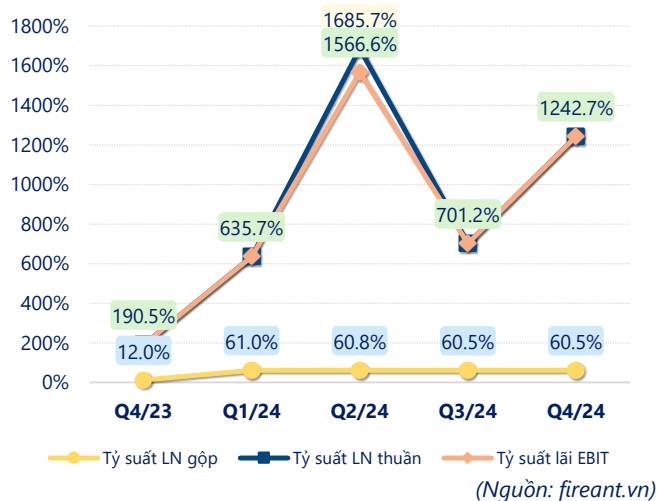
Tăng trưởng lợi nhuận



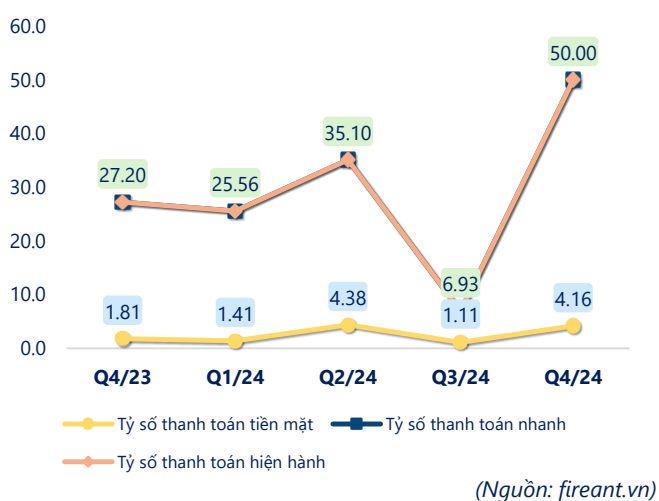
Tăng trưởng chi phí



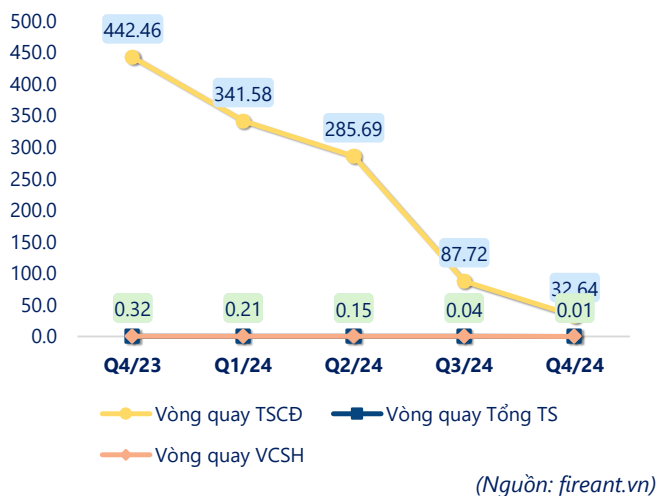
Tỷ suất lợi nhuận



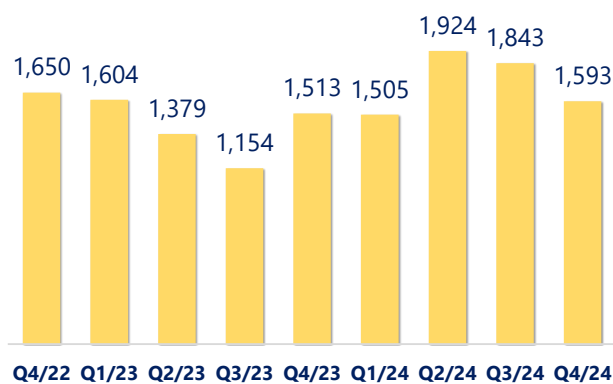
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	0.68	6.74	-89.9%	2.73	71.0	-96.2%
Giá vốn hàng bán	0.27	5.93	-95.5%	1.07	68.3	-98.4%
Lợi nhuận gộp	0.41	0.81	-49.1%	1.66	2.73	-39.4%
Doanh thu HĐTC	9.06	13.1	-30.8%	31.2	27.5	13.4%
Chi phí TC	0	0.00		0	0	
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0	0.08	-100%	0	0.23	-100%
Chi phí QLDN	1.00	0.95	5.5%	3.75	3.41	9.8%
LN thuần từ HĐKD	8.47	12.8	-33.8%	29.1	26.6	9.4%
Lợi nhuận khác	0	0.00		-0.81	-0.65	-25.2%
LN trước thuế	8.47	12.8	-33.8%	28.3	25.9	9.0%
Lợi nhuận sau thuế	8.41	12.7	-33.8%	27.6	25.5	8.0%
LNST của CĐ cty mẹ	8.41	12.7	-33.8%	27.6	25.5	8.0%

(Nguồn: fireant.vn)

